

Số: 172 /KH-UBND

Hà Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 41-CTr/TU ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 41-CTr/TU ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang (gọi chung là Chương trình, Nghị quyết); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai có hiệu quả Chương trình số 41-CTr/TU ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, yêu cầu về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình, Nghị quyết đề ra.

2. Yêu cầu

2.1. Việc thực hiện Chương trình, Nghị quyết nhằm đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện cần phát huy tính chủ động, sáng tạo theo điều kiện cụ thể của từng cơ quan đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp đồng thời xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là Người đứng đầu trong triển khai thực hiện.

2.2. Phân công cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan để đảm bảo thực hiện đồng bộ Chương trình, Nghị quyết góp phần thực hiện nghiêm việc sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao mức độ tự chủ, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2.3. Tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị theo hướng không bố trí phòng/khoa/tổ dưới 05 người.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

1.1. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

1.1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Chương trình số 41-CTr/TU ngày 25/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động hiện đang quản lý *(hoàn thành trong quý II/2018)*.

1.1.2. Thông tin, tuyên truyền về quá trình thực hiện, kết quả, tồn tại, những cách làm hay, điển hình tiên tiến... trong thực hiện Chương trình, Nghị quyết đề quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra *(thực hiện thường xuyên)*.

1.2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

1.2.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành phố: Xây dựng, thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền của đơn vị mình đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra.

1.2.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, chỉ đạo, theo dõi, thông tin định hướng nội dung tuyên truyền; phối hợp, hỗ trợ các đơn vị, địa phương cung cấp, cập nhật các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, các văn bản triển khai nhiệm vụ lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cổng/trang thông tin điện tử thành phần.

1.2.3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh: Đưa nội dung tuyên truyền lồng ghép vào chương trình cải cách hành chính; chủ động cập nhật, phản ánh thông tin, kết quả về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh cho phù hợp với thời lượng phát sóng, tin bài.

2. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

2.1.1. Đối với giáo dục mầm non, phổ thông

a) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn huyện/thành phố để hình thành các trường phổ thông nhiều cấp học (trường liên cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học, bảo đảm sĩ số học sinh/lớp đúng quy định gắn với nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng huyện, xã, địa bàn cụ thể *(mỗi huyện, thành phố giảm 10% trở lên đầu mối đơn vị trường học so với năm 2017; thực hiện ngay từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV/2021)*.

b) Rà soát, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi huyện/thành phố *(thực hiện ngay từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV/2020)*.

c) Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá (*thành phố Hà Giang, huyện Vị Xuyên, Bắc Quang phấn đấu thực hiện từ 01 đơn vị trở lên; thời gian hoàn thành trong quý IV/2021*).

2.1.2. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, nhân sự sau khi sáp nhập trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật vào trường Cao đẳng Nghề thành trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh (*thời gian hoàn thành trong quý II/2018*).

b) Sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bắc Quang vào Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Bắc Quang thành Trường Trung cấp Dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên Bắc Quang, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*thời gian hoàn thành trong Quý II/2018*).

c) Tinh gọn đầu mối bên trong của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh (*thực hiện ngay từ năm 2018; hoàn thành trong quý III/2018*).

2.1.3. Đối với lĩnh vực y tế

a) Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, nhân sự sau khi sáp nhập 05 đơn vị y tế tuyến tỉnh gồm: Trung tâm Y tế dự phòng; Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; Trung tâm Phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế (*thời gian hoàn thành trong Quý II/2018*).

b) Sáp nhập Trung tâm Y tế và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện thành Trung tâm Y tế cấp huyện (trừ các huyện có bệnh viện đạt hạng II trở lên), chức năng của Trung tâm là: Y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các dịch vụ y tế khác và trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) và ủy quyền cho UBND cấp huyện quản lý (về nhân lực, cơ sở vật chất...); Sở Y tế thực hiện quản lý và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Trung tâm y tế cấp huyện (*thời gian hoàn thành trong Quý II/2019*).

c) Rà soát, tổ chức lại 19 phòng khám đa khoa khu vực hiện có; sắp xếp các cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã theo hướng không thành lập trạm y tế xã tại nơi đã có cơ sở y tế; giải thể trạm y tế xã Xuân Giang (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2018*).

d) Tinh gọn đầu mối bên trong của các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện chủ yếu là tại các Trung tâm y tế... có nhiều khoa/phòng (*thời gian thực hiện ngay từ năm 2018, hoàn thành trong Quý IV/2019*).

2.1.4. Đối với lĩnh vực sự nghiệp khoa học và công nghệ

a) Chuyển giao và sáp nhập Trung tâm Thông tin và Chuyển giao công nghệ mới trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ với Trung tâm Khoa học kỹ thuật Giống cây trồng Đạo Đức và Trung tâm Giống cây trồng và gia súc Phó Bảng trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó xác định rõ lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng xây dựng thành Trung tâm của vùng, có thương hiệu, năng lực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế, tăng tính tự chủ của đơn vị, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp yêu cầu của thị trường; chuyên giao chức năng về thông tin của Trung tâm Thông tin và Chuyển giao công nghệ mới cho đơn vị sự nghiệp tương đồng của tỉnh thực hiện (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2019*).

b) Rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực quản lý (*thực hiện ngay từ năm 2018; hoàn thành trong Quý II/2019*).

2.1.5. Đối với lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông

a) Sáp nhập Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng vào Trung Văn hóa tỉnh; chuyển giao các Đội Chiếu bóng lưu động thuộc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng về UBND các huyện quản lý và sáp nhập vào Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Du lịch cấp huyện, phải đảm bảo gắn với tinh giản biên chế (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2018*).

b) Sáp nhập Trung tâm Thông tin thuộc Văn phòng HĐND tỉnh (trường hợp Trung tâm này không giải thể) vào Trung tâm Thông tin và Công báo trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh (*thời gian hoàn thành trong Quý I/2019*);

c) Rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý (*thực hiện ngay từ năm 2018; hoàn thành trong Quý III/2019*).

d) UBND cấp huyện tiếp nhận Nhà Thiếu nhi theo quyết định của cấp có thẩm quyền để kiện toàn vào Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Du lịch cấp huyện.

2.1.6. Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp có chức năng nhiệm vụ tương đồng thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sáp nhập phù hợp các Ban quản lý rừng đặc dụng trên cùng địa bàn huyện (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2018*).

b) Chuyển giao Trạm Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi thú y; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật từ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND cấp huyện quản lý và hợp nhất với Trạm Khuyến nông huyện thành Trung tâm dịch vụ Nông lâm nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện (*thời gian hoàn thành trong Quý I/2019*).

c) Rà soát, sắp xếp các Ban quản lý rừng Phòng hộ của 04 huyện (Yên Minh, Hoàng Su phi, Bắc Mê, Vị Xuyên) vào đơn vị sự nghiệp thuộc huyện cho phù hợp (*thời gian hoàn thành trong Quý II/2019*).

2.1.7. Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

a) Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, nhân sự sau khi sáp nhập Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm Công tác xã hội trẻ em thành Trung tâm Công tác xã hội (*thời gian hoàn thành trong Quý I/2018*); đổi tên và kiện toàn tổ chức Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hà Giang (*thời gian hoàn thành trong Quý III/2018*).

b) Hợp nhất hợp nhất Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bộ phận xúc tiến công thương thuộc Trung tâm Khuyến công – Xúc tiến công thương trực thuộc Sở Công Thương, bộ phận phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành đơn vị trực thuộc UBND tỉnh quản lý *(thời gian hoàn thành chậm nhất trong Quý IV/2018)*.

c) Tổ chức lại Trung tâm Hành chính công của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành phương tiện dùng chung (xe ô tô công vụ) của các sở, ngành tỉnh và các dịch vụ khác *(thời gian hoàn thành trong Quý III/2018)*.

d) Giải thể 03 Chi nhánh trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý trực thuộc Sở Tư pháp, chuyển giao nhiệm vụ về phòng chuyên môn thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý *(thời gian hoàn thành trong Quý III/2018)*.

đ) Giải thể Trung tâm Dịch vụ tài chính trực thuộc Sở Tài chính *(thời gian hoàn thành trong Quý III/2019)*.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc tổ chức lại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện (đối với đơn vị đã thành lập) và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hành chính cấp huyện, xã đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ *(thời gian hoàn thành trong Quý III/2018)*.

g) Tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý *(thực hiện ngay từ năm 2018; hoàn thành trong Quý IV/2019)*.

2.2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

2.2.1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện: Trên cơ sở nội dung tại mục 2.1 nêu trên, thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định *(qua Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thẩm định trình theo phân cấp)*.

2.2.1. Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ có trách nhiệm

- a) Thẩm định đề án trình các cấp thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định;
- b) Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp nội dung, tiến độ thực hiện, các nội dung khác báo cáo UBND tỉnh biết và cho chủ trương giải quyết.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại đơn vị sự nghiệp công lập

3.1. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

3.1.1. Về tinh giản biên chế

a) Ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Kế hoạch 180/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2015 - 2021; trong đó xác định rõ lộ trình, chỉ tiêu giảm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo từng năm *(thời gian hoàn thành trong Quý II/2018)*.

b) Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (thời gian hoàn thành trong Quý IV/2019).

c) Phê duyệt và giao chỉ tiêu số lượng người làm việc theo số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp; đối với các đơn vị được giao thêm nhiệm vụ hoặc đã thành lập thêm tổ chức mà chưa được giao thêm số người làm việc thì tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số lượng người làm việc hiện có (thực hiện liên tục hằng năm).

d) Xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù của tỉnh để giải quyết nhân sự dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (thời gian hoàn thành trong Quý III/2018).

đ) Giao Sở Nội vụ làm đầu mối để sắp xếp nhân sự khi thực hiện tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh, nhất là nhân viên tại bộ phận hành chính, kế toán, lái xe, văn phòng (thực hiện thường xuyên).

3.1.2. Cơ cấu lại nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện nội dung cơ cấu lại viên chức theo Đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh sau khi được phê duyệt (thời gian hoàn thành trong Quý IV/2018).

b) Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65% (thời gian hoàn thành trong Quý IV/2019);

c) Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước); thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm về số lượng lãnh đạo cấp phó tại đơn vị sự nghiệp theo quy định (thực hiện thường xuyên).

3.1.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn, hằng năm trong đó có nguồn nhân lực tại đơn vị sự nghiệp; chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động thuộc các đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp về tổ chức bộ máy (thực hiện thường xuyên).

b) Xây dựng và trình cấp thẩm quyền Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý đối với nhân sự chủ chốt tại đơn vị sự nghiệp công lập để đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong công tác quản lý theo cơ chế thị trường hiện nay (thời gian hoàn thành trong Quý IV/2019).

c) Thực hiện việc đào tạo lại đối với viên chức, người lao động dôi dư khi sắp xếp, giải thể hoặc chuyển đơn vị sự nghiệp sang loại hình doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (*thực hiện thường xuyên*).

3.2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

3.2.1. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các Đề án, Kế hoạch, chính sách và các nhiệm vụ khác tại mục 3.1 nêu trên theo đúng quy định. Hướng dẫn, tổng hợp và xây dựng các văn bản của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại mục 3.1 của Kế hoạch này.

3.2.2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Căn cứ nhiệm vụ cụ thể tại mục 3.1 của Kế hoạch này và hướng dẫn của Sở Nội vụ để phối hợp triển khai thực hiện.

4. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

4.1. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

4.1.1. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (*thời gian hoàn thành trước Quý IV/2019*); xây dựng Kế hoạch để thực hiện giảm dần sự hỗ trợ của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp theo lộ trình.

b) Xây dựng Kế hoạch chuyển đơn vị sự nghiệp sang Công ty cổ phần theo mục tiêu đề ra trình cấp thẩm quyền phê duyệt (*thời gian hoàn thành Kế hoạch trước Quý IV/2018*), cụ thể: Chuyển các đơn vị sau thành công ty cổ phần: Trung tâm Quy hoạch; Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Trung tâm Đăng kiểm; Trung tâm Đào tạo điều khiển phương tiện giao thông (*thời gian hoàn thành trước Quý IV/2019*). Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; Phòng Công chứng số 1; Trung tâm Dịch vụ công công môi trường và cấp thoát nước các huyện; Trung tâm Dịch vụ, tư vấn và hạ tầng khu công nghiệp (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2024*).

4.1.2. Thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

a) Xây dựng Kế hoạch và thực hiện xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công của tỉnh (*hoàn thành việc xây dựng kế hoạch trước Quý IV/2018 và lộ trình thực hiện đến Quý IV/2021*);

b) Cụ thể hóa chính sách của nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế để tạo sự bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập trong việc cung cấp dịch vụ công (*thực hiện thường xuyên*) theo hướng:

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế đặt hàng đối với: Đề tài và các sản phẩm khoa học; cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công gắn liền với nhu cầu sử dụng, số lượng, chất lượng cụ thể để đảm bảo hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước, tránh lãng phí;

- Có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để tạo điều kiện cho cơ sở ngoài công lập cùng tham gia cung cấp, giảm dần các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, giao kế hoạch.

c) Căn cứ quy định của Trung ương, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các hình thức xã hội hóa dịch vụ công, hoạt động theo cơ chế thị trường (*thời gian hoàn thành trước Quý IV/2021*).

d) Xã hội hóa đối với trường học có đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (*thời gian hoàn thành trước Quý IV/2021*);

đ) Xây dựng quy định, tiêu chí để doanh nghiệp được tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp khác; được tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên (*thời gian hoàn thành trước Quý IV/2021*).

4.2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

4.2.1. Cơ quan Tài chính: Chủ trì xây dựng các Kế hoạch, Đề án, Chính sách và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại mục 4.1 nêu trên.

4.2.2. Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện: Căn cứ nhiệm vụ cụ thể tại mục 4.1 nêu trên và hướng dẫn của cơ quan Tài chính để triển khai thực hiện.

4.2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ: Phối hợp với cơ quan Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan trong xây dựng và thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

5.1. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

5.1.1. Xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị sự nghiệp công lập (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2018*), theo hướng:

a) Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp.

b) Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian; nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục theo hướng: Hội đồng trường là cơ quan thực quyền cao nhất của cơ sở giáo dục; bí thư đảng ủy kiêm chủ tịch hội đồng trường.

c) Ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến trong hoạt động.

5.1.2. Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp về quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2018*).

5.1.3. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chế độ tài chính, kế toán và chế độ kiểm tra, thanh tra bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (*thực hiện thường xuyên*).

5.1.4. Thực hiện đánh giá và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (*thực hiện thường xuyên*).

5.2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

5.2.1. Các đơn vị sự nghiệp công lập: Xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị mình tại mục 5.1.1 Kế hoạch này, trình cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp xem xét phê duyệt và triển khai thực hiện.

5.2.2. Cơ quan Tài chính: Chủ trì theo dõi chung; thực hiện các nhiệm vụ tại mục 5.1.2 và 5.1.3 Kế hoạch này.

5.2.3: Sở Nội vụ: Thực hiện nội dung đánh giá và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp tại mục 5.1.4 Kế hoạch này.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

6.1. Nhiệm vụ

6.1.1. Tham mưu trình cấp thẩm quyền ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2020*);

6.1.2. Rà soát, xây dựng trình cấp thẩm quyền Quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo ngành, lĩnh vực gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (*thời gian hoàn thành trong Quý IV/2019*).

6.1.3. Bổ sung kết quả thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế hằng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ, đơn vị sự nghiệp công lập (*thực hiện thường xuyên*).

6.1.4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cố tình né tránh hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh. Hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực (*thực hiện thường xuyên*).

6.2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

6.2.1. Sở Nội vụ: Chủ trì theo dõi chung; thực hiện các nhiệm vụ tại mục 6.1.2 và 6.1.3 Kế hoạch này.

6.2.2. Cơ quan Tài chính: Thực hiện nhiệm vụ tại mục 6.1.1 Kế hoạch này.

6.2.3. Thanh tra tỉnh, thanh tra chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tiến hành thanh tra, kiểm tra các nhiệm vụ tại mục 6.1.4 Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ và thời gian được giao tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm gửi Báo cáo (gồm: Kết quả thực hiện; Kế hoạch năm kế tiếp; Thuận lợi khó khăn và đề xuất kiến nghị...) về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy và Chính phủ theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện tham mưu về nội dung rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; là cơ quan giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện đề xuất cơ chế, chính sách, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tỉnh; hướng dẫn, thẩm định và tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH, Phòng HC-TC, Trung tâm TT-CB;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT, SNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn